

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I – MÔN LỊCH SỬ 10

Năm học: 2025 - 2026

(Đề cương mang tính chất tham khảo, các em ôn tập bài 1, 2, 3)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1. Khái niệm nào sau đây là đúng về Sử học?

- A. Sử học là khoa học nghiên cứu về hoạt động của con người.
- B. Sử học là khoa học nghiên cứu về văn hóa của con người.
- C. Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.
- D. Sử học là khoa học nghiên cứu về tiến hóa của con người

Câu 2. Toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người được gọi là

- A. hiện thực lịch sử.
- B. lịch sử được con người nhận thức.
- C. sự kiện tương lai.
- D. khoa học lịch sử.

Câu 3. Những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau là

- A. lịch sử được con người nhận thức.
- B. kết nối lịch sử.
- C. sử học.
- D. khoa học lịch sử.

Câu 4. Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?

- A. Là việc tái hiện lại lịch sử và học tập lịch sử suốt đời.
- B. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- C. Lịch sử được con người nhận thức và hiểu biết lịch sử.
- D. Hiện thực lịch sử và trí thức của con người về lịch sử.

Câu 5. Học tập và nghiên cứu lịch sử đưa đến cho con người cơ hội nào sau đây?

- A. Trở thành nhà quân sự lỗi lạc.
- B. Cơ hội về nghề nghiệp mới.
- C. Cơ hội về tương lai mới.
- D. Trở thành nhà chính trị gia.

Câu 6. Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. quá trình phát triển của loài người.
- B. những hoạt động của loài người.
- C. quá trình tiến hóa của loài người.
- D. toàn bộ quá khứ của loài người.

Câu 7. Sử học có chức năng nào sau đây?

- A. Khoa học và nghiên cứu.
- B. Khoa học và xã hội.
- C. Khoa học và giáo dục.
- D. Khoa học và nhân văn.

Câu 8. Kết nối lịch sử với cuộc sống chính là

- A. sử dụng tri thức lịch sử để hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống hiện tại.
- B. sử dụng những kiến thức trong quá khứ để thay đổi cuộc sống hiện tại.
- C. kết nối giữa hiện thực lịch sử với nhận thức lịch sử bằng các nguồn sử liệu.
- D. sưu tầm và sử dụng các nguồn sử liệu để làm sáng tỏ hiện thực lịch sử.

Câu 9. Lịch sử được con người nhận thức **không** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.

- B. Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.
- C. Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.
- D. Những điều kiện không gian, địa lí.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không** phải là chức năng của Sử học?

- A. Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức.
- B. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống.
- C. Khôi phục các sự kiện lịch sử trong quá khứ.
- D. Góp phần dự báo về tương lai của đất nước.

Câu 11. Nội dung nào **không** phải là tác dụng trong việc khám phá và nghiên cứu lịch sử?

- A. Hiểu biết được những thành tựu và văn minh nhân loại.
- B. Hiểu biết được những kinh nghiệm quý báu từ lịch sử.
- C. Rút ra những bài học có giá trị từ lịch sử.
- D. Tạo ra một kho tàng tri thức cho nhân loại.

Câu 12: Điểm chung trong phản ánh của các tư liệu sau là gì?



*Mũi tên đồng tìm thấy
ở Cổ Loa (1959)*

Di tích bãi cọc Bạch Đằng

*Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập
(2-9-1945)*

- A. Phản ánh hiện thực lịch sử.
- B. Phản ánh lịch sử được con người nhận thức.
- C. Là những mô tả của con người về quá khứ.
- D. Là những công trình nghiên cứu lịch sử.

Câu 13: Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta bắt gặp lịch sử ở:

- A. trường học
- B. phim ảnh.
- C. đường phố.
- D. khắp mọi nơi.

Câu 14: Điền từ thích hợp vào câu sau:

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta luôn cầnnhững tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại, định hướng cho tương lai.

- A. Tìm hiểu và học tập
- B. Hiểu biết và vận dụng
- C. Tìm hiểu và sáng tạo.
- D. Hiểu biết và tôn trọng

Câu 15: Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hóa dân tộc và thế giới giúp ta

- A. học giỏi.
- B. hội nhập thành công.
- C. chỉ hiểu về quốc gia mình.
- D. hiểu hơn về phim lịch sử.

Câu 16: Hiểu biết lịch sử là một trong những yếu tố cốt lõi tạo nên

- A. sử liệu. B. tri thức. C. nguồn gốc. D. ý thức dân tộc.

Câu 17: Yếu tố cốt lõi nào tạo nên ý thức dân tộc và bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc?

- A. Nghiên cứu và học tập. B. Dự đoán được tương lai.
C. Hiểu biết về lịch sử. D. Hiểu biết về hiện tại.

Câu 18: Một trong những hình thức mà người xưa lưu giữ và truyền lại cho thế hệ sau những truyền thống, tri thức, khát vọng khi chưa có ghi chép, thư tịch, nghiên cứu là

- A. khắc họa trên vách đá, đồ vật. B. lưu trữ tư liệu sản xuất hàng ngày.
C. ghi chép lại những gì đã diễn ra. D. nghiên cứu, khắc họa trên đồ vật.

Câu 19. Để làm giàu tri thức lịch sử, việc thu thập, xử lý thông tin và sử liệu cần tiến hành theo quy trình nào sau đây?

- A. Lập thư mục → Sưu tầm sử liệu → Chọn lọc, phân loại sử liệu → Xác minh, đánh giá sử liệu.
B. Xác minh, đánh giá sử liệu → Lập thư mục → Chọn lọc, phân loại sử liệu → Sưu tầm sử liệu.
C. Chọn lọc, phân loại sử liệu → Sưu tầm sử liệu → Xác minh, đánh giá sử liệu → Lập thư mục.
D. Sưu tầm sử liệu → Chọn lọc, phân loại sử liệu → Xác minh, đánh giá sử liệu → Lập thư mục.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mối quan hệ giữa lịch sử và văn hóa với ngành du lịch?

- A. Chỉ có lịch sử tác động lên ngành du lịch.
B. Tồn tại độc lập, không liên quan đến nhau.
C. Có mối quan hệ tương tác hai chiều.
D. Chỉ ngành du lịch mới tác động đến lịch sử.

Câu 21. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể có vai trò như thế nào?

- A. Góp phần lưu trữ và thực hành di sản từ thế hệ này sang thế hệ khác.
B. Góp phần phát triển đa dạng sinh học và làm tăng giá trị của di sản.
C. Tạo ra môi trường thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển của các di sản.
D. Hạn chế tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và con người đến di sản.

Câu 22. Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa là phải đảm bảo tính

- A. hiện đại. B. nguyên trạng. C. hệ thống. D. nhân tạo.

Câu 23. Lịch sử và văn hóa có vai trò như thế nào đối với sự phát triển ngành du lịch?

- A. Thúc đẩy quá trình giao lưu và hội nhập với thế giới.
B. Mang lại nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.
C. Là nguồn tài nguyên quý giá để phát triển ngành du lịch.
D. Góp phần quảng bá lịch sử, văn hóa đất nước ra bên ngoài

Câu 24. Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa phi vật thể?

A. Cung điện. B. Đờn ca tài tử. C. Lăng tẩm. D. Nhà cổ.

Câu 25. Tổ chức quốc tế nào sau đây ghi danh, công nhận các danh mục di sản văn hóa thế giới?

A. ASEAN. B. NATO. C. UNESCO. D. WTO.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

Dân ta phải biết sử ta. Sử ta dạy cho ta những chuyện về vang của tổ tiên ta. Dân ta là con Rồng, cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi đánh Bắc dẹp Nam, yêu dân trị nước tiếng để muôn đời.

(Nên học sử ta, Hồ Chí Minh Tập 3, Tr.216-217)

- a. Đoạn trích trên nói về mục đích của việc học tập nghiên cứu lịch sử
- b. Đoạn trích trên nói về chức năng giáo dục của lịch sử
- c. Đoạn trích trên phản ánh nội dung của khái niệm lịch sử
- d. Đoạn trích trên nói về phương pháp nghiên cứu lịch sử

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau:

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Chúng ta nên nhìn lại những đoạn đường đã qua, rút ra những kinh nghiệm quý báu và ấn định đúng đắn những nhiệm vụ cách mạng hiện nay và sắp tới để giành lấy những thắng lợi to lớn hơn nữa, vẻ vang hơn nữa”.

(CT. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 10, NXB CTQG.H.1996, Tr 7)

- a. Đoạn trích trên Hồ Chí Minh đang nói về nội dung tác phẩm văn học.
- b. Đoạn trích trên đề cập đến một trong những nhiệm vụ của sử học.
- c. Hồ Chí Minh khẳng định viết lịch sử chỉ nhằm mục đích nêu gương.
- d. Đề cập đến nhiệm vụ giáo dục để giúp con người hiểu biết chính xác những sự kiện đã diễn ra trong quá khứ.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau:

Đại cáo bình Ngô là bài cáo được viết bằng chữ Hán, do Nguyễn Trãi soạn thảo năm 1428, thay lời Lê Lợi để tuyên cáo về việc đã giành thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, khẳng định nền độc lập của quốc gia Đại Việt. Văn bản này vừa có giá trị đặc biệt đối với Văn học, vừa giúp các nhà sử học tìm hiểu và trình bày lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn một cách sống động, chi tiết về thời gian, không gian, nhân vật và sự kiện.

- a. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chỉ có thể được khôi phục qua Đại cáo bình Ngô
- b. Đại cáo bình Ngô là bài cáo được viết bằng chữ Hán vào thế kỉ XVI
- c. Đại cáo bình Ngô là đối tượng nghiên cứu của một số ngành khoa học.
- d. Đại cáo bình Ngô là tài liệu có giá trị lớn về lịch sử, văn học và tư tưởng

Câu 4: Đọc tư liệu sau:

"Lịch sử là bằng chứng của thời đại, là ngọn lửa của chân lí, là sinh mệnh của kí ức, là thầy dạy của cuộc sống và là sứ giả của cổ nhân"?

(Xi-xê-rông)

- a. Lịch sử phản chiếu các sự việc đã xảy ra trong quá khứ, đảm bảo tính trung thực, khách quan
- b. Lịch sử là tấm gương để răn dạy đời sau, giúp người đời sau rút ra những bài học kinh nghiệm.
- c. Sử là cái gương cho muôn đời, giúp người đời sau rút ra những bài học kinh nghiệm.
- d. Lịch sử giúp con người dự báo chính xác về tất cả các sự kiện trong tương lai.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau:

Tri thức lịch sử rất rộng lớn và đa dạng. Những kiến thức lịch sử ở nhà trường chỉ là một phần nhỏ trong kho tàng tri thức lịch sử. Muốn hiểu đầy đủ và đúng đắn về lịch sử cần có một quá trình lâu dài. Tri thức lịch sử biến đổi và phát triển không ngừng. Do vậy, những nhận thức về sự kiện, hiện tượng lịch sử của con người hôm nay rất có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Cùng với tìm hiểu tri thức, việc học tập lịch sử suốt đời sẽ giúp con người mở rộng và cập nhật vốn kiến thức, thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của xã hội.

SGK Lịch sử lớp 10 – Bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống” (NXB Giáo dục Việt Nam, chương trình GDPT 2018)

- a. Tri thức lịch sử rộng lớn và đa dạng, muốn hiểu lịch sử đúng đắn cần một quá trình lâu dài.
- b. Tri thức lịch sử biến đổi và phát triển không ngừng.
- c. Những nhận thức về lịch sử hôm nay sẽ không thay đổi vào ngày mai.
- d. Tri thức lịch sử giúp con người mở rộng và cập nhật vốn kiến thức, hoàn thiện và phát triển bản thân.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Du lịch là một lĩnh vực tăng trưởng tiềm năng cho nền kinh tế châu Âu, tạo ra hơn 10% GDP của EU và sử dụng lực lượng lao động khoảng hơn 10 triệu người. Các khía cạnh văn hóa chiếm khoảng 40% trong giá trị du lịch ở châu Âu. Di sản độc đáo bao gồm: bảo tàng, nhà hát, di tích khảo cổ học và các thành phố lịch sử... đã khiến châu lục này trở thành điểm du lịch chính”.

(Theo Phơ Lô-bon Vi-da, Di sản độc đáo của châu Âu khiến châu lục này trở thành điểm đến du lịch chính, tháng 3/2018)

- a. Sự phát triển kinh tế đã khiến châu Âu trở thành điểm du lịch chính của thế giới.
- b. Ngành du lịch thúc đẩy sự phát triển kinh tế và góp phần giải quyết việc làm cho châu Âu.
- c. Di sản văn hóa là cơ sở để phát triển ngành du lịch ở châu Âu trong tương lai.
- d. Nội dung chủ đạo đoạn tư liệu đề cập đến là vai trò của lịch sử - văn hoá đối với sự phát triển của du lịch.

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long có địa chỉ 18 Hoàng Diệu (phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội). Đây là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long (thời Lý - Trần), Đông Kinh (thời Hậu Lê) và tỉnh thành Hà Nội (thời Nguyễn)...

Hoàng thành Thăng Long được hình thành vào năm 1010, khi vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Đại La và cho xây dựng kinh thành quy mô lớn...

Với những giá trị lịch sử, văn hóa mà công trình kiến trúc đặc biệt này mang lại, năm 2010, UNESCO đã ghi danh Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là Di sản Văn hóa thế giới và nơi đây đã trở thành một trong những địa điểm nghiên cứu khoa học cũng như tham quan, du lịch nổi tiếng của Hà Nội.

(Tài liệu tổng hợp từ Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội)

- a. Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là di tích lịch sử - cách mạng của nước ta đã được UNESCO ghi danh.
- b. Hoàng thành Thăng Long được hình thành vào thế kỉ XI và trở thành kinh đô của nước Đại Việt trong suốt các triều đại Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn.
- c. Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long trở thành một địa điểm du lịch nổi tiếng của Hà Nội nhờ sức hút của giá trị lịch sử, văn hóa lâu đời.
- d. Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một nguồn sử liệu quan trọng để nghiên cứu về văn minh Đại Việt.

PHẦN III. TỰ LUẬN

1. Biết phân biệt hiện thực lịch sử, lịch sử được con người nhận thức. Điểm khác nhau giữa hiện thực lịch sử với lịch sử được con người nhận thức.
2. Vai trò công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên.
3. Địa phương em đang sinh sống và học tập có di sản văn hóa, di sản thiên nhiên nào? Liên hệ trách nhiệm bản thân đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản.
4. Giải thích vì sao cần phải học tập và tìm hiểu lịch sử suốt đời. Cho ví dụ.